

Bản án số 795/2024/HS-PT
Ngày 23/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;
Bà Trần Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Biểu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 906/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Lê Hồng L phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Hồng L, sinh ngày 28/01/1989 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Phòng 406 - Chung cư 9 tầng, ngõ F, phường S, quận L, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: Số A ngõ A phố T, phường P, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng L1, sinh năm 1965 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1989 và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh tháng 4/2024); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh; hiện tại ngoại, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1989; Nơi cư trú: P - Chung cư 9 tầng, ngõ F, phường S, quận L, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: Số A ngõ A phố T, phường P, quận L, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2023, Lê Hồng L mua xe ô tô chạy dịch vụ taxi và đăng bài kèm theo số điện thoại lên các hội nhóm xe taxi trên mạng xã hội zalo và facebook với mục đích tìm kiếm khách. Khoảng tháng 10/2023, có tài khoản facebook đăng bài cần tìm lái xe chở khách và để lại số điện thoại 0327.372.793 trên một hội nhóm lái xe taxi (*Lê Hồng L không nhớ tên hội nhóm*). Lê Hồng L liên lạc theo số điện thoại thì một người đàn ông nghe máy, qua trao đổi được người này cho biết tên là T1 (*không cho biết họ, địa chỉ, chỉ nói người ở tỉnh Cao Bằng*) nhưng T1 cho biết đã tìm được xe chở khách, Lê Hồng L kết bạn zalo với T1, T1 cho Lê Hồng L biết khi nào có khách cần đi xe sẽ liên lạc để Lê Hồng L đón.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, Lê Hồng L được T1 liên lạc qua zalo thuê đến chợ Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đón 02 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về Hà Nội với tiền công là 4.500.000 đồng. T1 dặn Lê Hồng L khi nào đến Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì thông báo để T1 đưa khách ra, khoảng 15 giờ cùng ngày Lê Hồng L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29E - 07317 đi đón khách. Khoảng 19 giờ 30 phút, Lê Hồng L đến chợ Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng và thông báo cho T1 biết, T1 nói khách đang ở bên Trung Quốc chưa sang được. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 tiếp tục liên lạc yêu cầu Lê Hồng L đến huyện T, tỉnh Cao Bằng để đón khách nhưng Lê Hồng L không đồng ý, T1 bảo Lê Hồng L đợi sẽ có người đưa khách đến thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng liên lạc và giao khách cho. Khoảng 02 giờ 25 phút ngày 17/01/2024, Lê Hồng L được T1 điện thoại qua zalo cho biết khách Trung Quốc chuẩn bị được đưa đến và bảo Lê Hồng L đi vào trong chợ Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng sẽ có 02 người đi xe máy đưa 02 khách ra. Lê Hồng L điều khiển xe ô tô đi theo sự chỉ dẫn của T1 thì gặp 02 người nam giới điều khiển 02 xe mô tô chở 02 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép chờ sẵn ở đó, 02 người điều khiển 02 xe mô tô đã ra tín hiệu để 02 người Trung Quốc lên xe của Lê Hồng L. Sau khi hai khách Trung Quốc lên xe, Lê Hồng L thông báo cho T1 biết, T1 bảo Lê Hồng L đưa khách về Hà Nội, khi nào đến thì sẽ thông báo địa điểm cụ thể nhận khách và trả tiền công, đồng thời cho Lê Hồng L biết nếu trên đường đi có các chốt làm nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát giao thông thì T1 sẽ báo cho Lê Hồng L biết, Lê Hồng L đồng ý sau đó lái xe đưa khách đi về Hà Nội. Khi Lê Hồng L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29E – 073.17 đến khu vực km22 + 400 Quốc lộ A, thuộc thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác gồm Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh L, Phòng C Công an tỉnh L, Công an xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSLS-P2 ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Hồng L về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái” phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hồng L;

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng L phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hồng L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 01/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/7/2024, bị cáo Lê Hồng L kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo và về xử lý vật chứng.

Ngày 05/7/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị X kháng cáo về xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Hồng L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, xin rút một phần yêu cầu kháng cáo, không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xử lý vật chứng xin trả lại giá trị ½ chiếc xe ô tô. Chị Nguyễn Thị X xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Vì bị cáo và vợ đã nhận thức rõ được đó là vật chứng của vụ án, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Hồng L trình bày: Tòa án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chỉ là tài xế chạy xe dịch vụ, không phải là người trực tiếp liên hệ và thỏa thuận để đưa 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Do vậy cần xem xét đến vai trò của bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo cũng tham gia ủng hộ đồng bào lũ lụt sau cơn bão số 3 là 3.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, Điều 342, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo. Đình chỉ xét xử với nội dung kháng cáo về xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tư cách tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Cơ quan Điều tra đã thông báo cho Ngân hàng về việc tạm giữ xe ô tô; Tòa án đã triệu tập Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Sở giao dịch để tham gia tố tụng tuy nhiên Ngân hàng không tham gia, không có văn bản hay ý kiến gì phúc đáp cho Tòa án. Ngân hàng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, việc Ngân hàng cho bị cáo vay tiền là giao dịch dân sự khác không giải quyết trong vụ án này. Do đó, xác định trong vụ án này Ngân hàng TMCP V không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Kháng cáo của bị cáo Lê Hồng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị X nằm trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 17/01/2024, Lê Hồng L đã thực hiện hành vi tổ chức cho 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đưa đến Thành phố Hà Nội để nhận tiền công là 4.500.000 đồng nhưng chưa giao được người và chưa nhận được tiền công thì bị phát hiện bắt giữ.

Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hồng L về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Hồng L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.2.2] Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành

vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo như sau:

Bị cáo Lê Hồng L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo được Hội chữ thập đỏ phường P, quận L, thành phố Hà Nội xác nhận đã ủng hộ số tiền 2.000.000 đồng vào quỹ nhân đạo; Hội khuyến học phường G, quận L, thành phố Hà Nội ghi nhận tám lòng vàng ủng hộ số tiền 2.000.000 đồng vào quỹ khuyến học, khuyến tài nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xử bị cáo 18 tháng tù là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hồng L xuất trình các tình tiết mới như: Bị cáo chỉ là tài xế chạy xe dịch vụ, không phải là người trực tiếp liên hệ và thỏa thuận để đưa 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Do vậy cần xem xét đến vai trò của bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cũng tham gia ủng hộ đồng bào lũ lụt sau cơn bão số 03 là 3.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo Lê Hồng L được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là có căn cứ được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

[2.3] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, biển kiểm soát 29E-073.17 của bị cáo Lê Hồng L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Chị Nguyễn Thị X và bị cáo Lê Hồng L kháng cáo xin trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị X rút toàn bộ nội dung kháng cáo và bị cáo Lê Hồng L xin rút một phần yêu cầu kháng cáo, nên được chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Hồng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị X tự nguyện rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, Điều 342, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị X.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô của bị cáo Lê Hồng L. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng L xin được hưởng án treo.

3. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hồng L;

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm g, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng L phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hồng L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng L cho Ủy ban nhân dân phường S, quận L, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Hồng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng khác (theo địa chỉ);
- Ủy ban nhân dân phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà